TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2024/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 22 tháng 4 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 13/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Thành Đ, sinh năm 1995.

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Chị Lê Thị Diệu L, sinh năm 2001.

Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Thành Đ và chị Lê Thị Diệu L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thành Đ và chị Lê Thị Diệu L đều tự nguyện thuận tình lyhôn.

- Về con chung: Anh Đ, chị L không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung; công sức; công nợ; ruộng canh tác: Anh Đ, chị L đều khẳng định không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn anh Trần Thành Đ tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng tại biên lai thu, ký hiệu: BLTU/23 số 0000549 ngày 15/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả anh Đ 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- VKSNDhuyện T;
- UBND xã T;

(Đăng ký số 26/2019);
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh N